

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-6-2022

Về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yên- kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 366/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 463/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu A, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh B, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu A, ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/11/2021, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà T và ông Nguyễn Minh B yêu thương, cưới nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai năm 2008. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông B ham chơi, cờ bạc, cá độ, không lo làm

ăn, không quan tâm đến vợ con. Ông B thường xuyên đi đâu không rõ, thỉnh thoảng có về nhà và cũng không phụ giúp bà T kiếm tiền nuôi con. Vợ chồng đã ly thân khoảng 04 năm nay, không có bàn bạc đoàn tụ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông B. Nếu Tòa án không giải quyết cho bà ly hôn với ông B thì bà T cũng không thể nào tiếp tục chung sống với ông B được nữa.

- Về con chung: vợ chồng chung sống có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 12/02/2009 và cháu Nguyễn Thành T2, sinh ngày 25/02/2016. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung. Trước đây bà T có yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho hai. Tuy nhiên, nay tôi không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà T đang bán quần áo ở chợ Đ, thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Về chỗ ở, bà T và hai con đang sống tại căn nhà mà tôi được mẹ ruột tặng cho riêng bà.

- Về T2 sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không trình bày gì thêm.

Do bận công việc và không có điều kiện đi lại nên bà T xin được vắng mặt tại các phiên tòa xét xử, bà T cam kết không có thắc mắc, khiếu nại gì.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bị đơn ông Nguyễn Minh B nhưng ông B không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai tại hồ sơ vụ án.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Dương Thị T.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 12/02/2009 và cháu Nguyễn Thành T2, sinh ngày 25/02/2016 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Tạm thời ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về T2 sản chung, nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét.

Về án phí: bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T2 liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Dương Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Minh B, hiện bà T và ông B sự đang sinh sống tại xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý là đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Dương Thị T vắng mặt nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Minh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T, ông B.

[2] Về hôn nhân: Bà T và ông B xây dựng gia đình với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà T nộp đơn xin ly hôn ông B. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mời ông B tham gia phiên hòa giải để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông B không đến tham gia phiên hòa giải, từ đó cho thấy ông B không có thiện chí đoàn tụ. Mặt khác theo lời khai của bà T thì vợ chồng đã tự sống ly thân được khoảng 04 năm nay, nhiều lần bàn bạc đoàn tụ nhưng không thành chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên việc bà T xin ly hôn là chính đáng và có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà T được ly hôn với ông Nguyễn Minh B.

[3] Về con chung: bà T khai có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 12/02/2009 và cháu Nguyễn Thành T2, sinh ngày 25/02/2016. Tại tòa, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng. Tòa án cũng đã tiến hành ghi lời khai cháu T1 và cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, mặt khác kể từ lúc sống ly thân, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các con chung Hội đồng xét xử xử giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà T không yêu cầu ông B phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về T2 sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: bà T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 9, 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Dương Thị T. Xử cho bà T được ly hôn ông Nguyễn Minh B.

Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Kim T1, sinh ngày 12/02/2009 và cháu Nguyễn Thành T2, sinh ngày 25/02/2016 cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông B không cấp dưỡng nuôi con.

Ông B được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về T2 sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: bà T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001260 ngày 08/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. bà T đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS,THA huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Phòng Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tài

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần T1 Phương - Hoài Đức Huệ

Dương Hữu Chí

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS, THA huyện N;
- Các đương sự;
- UBND phường Thủ Thiêm;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

Dương Hữu Chí

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần T1 Phương - Hoài Đức Huệ

Dương Hữu Chí